TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69 /2024/QĐST-HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 01 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2024/TLST-HNGĐ ngày 11tháng6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: **chị Trần Thị V**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: khu Bái, xã Đông Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: **anh Hà Văn Kh**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: khu Bái, xã Đông Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Hà Văn Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Chị Trần Thị V và anh Hà Văn Khcó 02 (hai) con chung là cháu Hà Thị Khánh H, sinh ngày 15/3/2010 và cháu Hà Huy Th, sinh ngày 26/3/2012. Khi ly hôn, chị V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung (cháu H và cháu Th), kể từ tháng 7 năm 2024 đến khi từng cháu thành niên. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị V không yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở.

2.2.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị Trần Thị V và anh Hà Văn Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.3. Về án phí:*Miễn nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Trần Thị V và anh Hà Văn Khtheo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Đông Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Mai